

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-PT

Ngày: 04/3/2021

V/v tranh chấp “Đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 25 tháng 02 và ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 514/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 267/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 640/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông **Ngô Văn L**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị C1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021)

1.2. Bà **Ngô Thị Y**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Bảo Hoàng G**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang.

1.3. Ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1.4. Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1.5. Bà **Ngô Thị Mai C2**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Phạm Minh Đ**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang.

1.6. Bà **Bùi Thị G1**, sinh năm 1936.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang ;

- Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị C1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Trần Xuân H1**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang.

1.7. Ông **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị C1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021)

2. Bị đơn: **Công ty TNHH X**.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Lê Đan T2**.

Chức vụ: Giám Đốc.

Hiện nay là Công ty TNHH X1.

(Đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 26/3/2020)

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

- Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị Ngọc T3**, sinh năm 1977;

Chức vụ: Giám Đốc.

- Người đại diện hợp pháp: Ông **Hoàng Xuân Đ2**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 10 đường I, Phường 10, quận F, Tp. Hồ Chí Minh.

(là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/02/2021)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị C1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021)

3.2. Ông **Ngô Quốc Đ3**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Bà **Ngô Thị Đ4**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị C1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021)

3.4. Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị C1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021)

4. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH X1 (Công ty TNHH X).

(Có mặt bà Ngô Thị Y, ông Ngô Văn S, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị Mai C2, ông Ngô Quốc Đ3, bà Lê Thị C1, ông Hoàng Xuân Đ2, ông Nguyễn Bảo Hoàng G, ông Phạm Minh Đ, ông Trần Xuân H1)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm:

** Nguyên đơn ông Ngô Văn L trình bày:*

Ông có phần đất diện tích 830m², thuộc thửa 40, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/6/1997 cho hộ Ngô Văn L đứng tên QSDĐ, hiện tại ông đã làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho Ngô Quốc Đ3 nhưng do có tranh chấp nên ông chưa giao quyền sử dụng đất cho Ngô Quốc Đ3. Vị trí thửa đất nằm cặp bờ Đê Kênh Lộ Dây Thép tại ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vào năm 2017 Công ty TNHH X đã tự ý chiếm dụng đất của ông, xây trụ điện và kéo đường dây điện cao thế qua đất của ông chiều dài là 90,7m, phía trên không, có nhánh đỡ rộng khoảng 2m. Khi xây dựng đường dây điện công ty không hỏi ý kiến của ông mà tự ý chiếm dụng quyền sử dụng đất của ông.

** Nguyên đơn bà Bùi Thị G1 trình bày:*

Bà có phần đất diện tích 4.996m^2 , thuộc thửa 141, tờ bản đồ số 1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01362 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/5/1998 cho bà đứng tên. Đất hiện nay bà G1 đã sang tên quyền sử dụng đất cho ông Ngô Văn N đứng tên QSDĐ nhưng do có tranh chấp nên bà chưa giao QSDĐ cho ông N. Vị trí thửa đất cặp bờ Đê Kênh Lộ Dây Thép tại ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Năm 2017, Công ty TNHH X đã tự ý chiếm dụng đất xây trụ điện và kéo đường dây điện cao thế qua đất của bà với chiều dài là 17m, phía trên có không có nhánh đỡ rộng khoảng 2m. Khi xây dựng đường dây điện công ty không hỏi ý kiến của bà.

** Nguyên đơn bà Ngô Thị Y trình bày:*

Bà đang quản lý, sử dụng phần đất diện tích 10.611m^2 , thuộc thửa 58, 59, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00035 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/6/1997 cho mẹ bà là Bùi Thị T4. Năm 2009 bà T4 chết và bà là người thừa kế hợp pháp. Vị trí các thửa đất nằm cặp bờ Đê Kênh Lộ Dây Thép, tại ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Năm 2017, Công ty TNHH X đã tự ý chiếm dụng đất xây 02 trụ điện và kéo đường dây điện cao thế qua đất của bà có chiều dài là 92,1m, trên không có nhánh đỡ rộng khoảng 2m.

** Nguyên đơn bà Ngô Thị Mai C2 trình bày:*

Bà có phần đất diện tích 726m^2 , thuộc thửa 39, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00716 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 04/7/2017. Vị trí thửa đất nằm cặp bờ Đê Kênh Lộ Dây Thép tại ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vào năm 2017, Công ty TNHH X đã tự ý chiếm dụng đất xây trụ điện và kéo đường dây điện cao thế qua đất của ông chiều dài là 17,1 m.

** Nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày:*

Ông có phần đất diện tích $144,2\text{m}^2$, thuộc thửa 2047, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00957 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017. Vị trí thửa đất nằm cặp bờ Đê Kênh Lộ Dây Thép tại ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vào năm 2017, Công ty TNHH X đã tự ý chiếm dụng đất xây trụ điện và kéo đường dây điện cao thế qua đất của ông chiều dài là 4,5m.

** Nguyên đơn ông Ngô Văn S trình bày:*

Ông có phần đất diện tích 11.352m^2 , thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01969 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/12/1998. Vị trí thửa đất nằm cặp bờ Đê Kênh Lộ Dây Thép tại ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vào năm 2017, Công ty TNHH X đã tự ý chiếm dụng đất xây trụ điện và kéo đường dây điện cao thế qua đất của ông chiều dài là 55,5 m.

** Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T1 trình bày:*

Ông có phần đất diện tích 3.214m², thuộc thửa 38, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01001 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 13/3/1998. Vị trí thửa đất nằm cặp bờ Đê Kênh Lộ Dây Thép tại ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vào năm 2017, Công ty TNHH X đã tự ý chiếm dụng đất xây trụ điện và kéo đường dây điện cao thế qua đất của ông chiều có dài là 84,7 m.

Các nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T1, Ngô Văn S, Ngô Văn T, Ngô Thị Mai C2, Ngô Thị Y, Bùi Thị G1, Ngô Văn L cùng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH X phải di dời 06 trụ điện và đường dây điện lấn chiếm không gian trên các thửa đất, tổng chiều dài đường dây là 361,6 m trả cho các nguyên đơn toàn bộ quyền sử dụng đất và khoảng không gian mà đường dây tải điện đã chiếm dụng.

** Bị đơn Công ty TNHH X1 (Công ty TNHH X) trình bày:*

Năm 2017, Công ty TNHH X (nay là Công ty TNHH X1) có đầu tư xây đường dây điện cao thế để cung cấp điện phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Chiều dài đường dây khoảng 500 m gồm có 06 trụ điện, chiếm diện tích ngang mặt đất và không gian tính từ mép đường Đê Kênh Lộ Dây Thép khoảng 2m tại vị trí các thửa đất như các nguyên đơn trình bày. Hồ sơ kỹ thuật do Công ty TNHH tư vấn thiết kế Lê Hưng lập và Công ty TNHH xây lắp điện Kim Ngân Phát thi công. Theo công văn số 209/CNVPĐKĐĐ ngày 29/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang thì các trụ điện và đường dây điện nằm trên đất quy hoạch lộ giới Lộ Dây Thép (ĐT. 880B) là đất Nhà nước. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét khi nào Nhà nước có chủ trương thu hồi đất để mở rộng đường thì Công ty di dời. Trường hợp xác định đường dây điện xây dựng trên quyền sử dụng đất của các nguyên đơn thì công ty đồng ý di dời trả lại đất cho các nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quốc Đ3 trình bày:*

Anh được ông Ngô Văn L tặng cho quyền sử dụng phần diện tích đất đang tranh chấp và đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Tuy nhiên, do đang tranh chấp nên ông L chưa giao QSDĐ cho anh sử dụng. Anh thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông L. Khi nào Công ty tháo dỡ đường dây điện trả đất cho ông L thì ông L giao lại cho anh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K, bà Ngô Thị Đ4 trình bày:* Thống nhất với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn N trình bày:* Ông N được bà Bùi Thị G1 tặng cho quyền sử dụng đất và đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, trong đó có phần diện tích đất đang tranh chấp nên bà G1 chưa giao đất cho ông N sử dụng. Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà G1. Khi nào Công ty tháo dỡ đường dây điện trả đất cho bà G1 thì bà giao lại cho ông.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 267/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 5, Điều 26, Điều 68, Điều 92, Điều 147, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 105, 165, 166, 275 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T1, ông Ngô Văn S, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị Mai C2, bà Ngô Thị Y, bà Bùi Thị G1, ông Ngô Văn L.

Buộc Công ty TNHH X phải tháo dỡ, di dời đường dây điện có chiều dài khoảng 361,6m gồm có 06 trụ điện, chiếm diện tích ngang mặt đất và không gian 2m và giao trả cho các nguyên đơn toàn bộ quyền sử dụng đất và khoảng không gian mà đường dây tải điện đã chiếm hữu sử dụng, kết cấu cụ thể như sau:

- Trên thửa đất ông Nguyễn Ngọc T1: Đường dây dài 84,7m; có 01 trụ điện (trụ số 1) nằm vị trí cách mép nhựa đường Tây Kinh Năng 10,7m, cách lề đường Lộ Dây Thép 2,5m;

- Trên thửa đất ông Ngô Văn S: Đường dây dài 55,5m; có 01 trụ điện (trụ số 2) nằm vị trí giữa ranh Nguyễn Ngọc T1 và Ngô Văn S, cách lề đường Lộ Dây thép 3,8m;

- Trên thửa đất ông Ngô Văn T: Đường dây dài 4,5m; có 01 trụ điện (trụ số 3) nằm vị trí cách lề đường Lộ Dây thép 2,1m;

- Trên thửa đất bà Ngô Thị Mai C2: Đường dây dài 17,1m; nằm vị trí giữa trụ số 3 và trụ số 4;

- Trên thửa đất bà Ngô Thị Y: Đường dây dài 92,1m; có 02 trụ điện (trụ số 4, số 5) nằm vị trí trụ số 4 cách lề đường Lộ Dây thép 2,3m; trụ số 5 cách lề Lộ Dây thép 2,7m.

- Trên thửa đất bà Bùi Thị G1: Đường dây dài 17m; nằm vị trí giữa trụ điện số 5 và trụ số 6;

- Trên thửa đất ông Ngô Văn L: Đường dây dài 90,7m; có 01 trụ điện (trụ số 6) nằm vị trí cách lề đường Lộ Dây thép 2,4m;

Có sơ đồ kèm theo.

Thời hạn thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 24 tháng 9 năm 2020, bị đơn Công ty TNHH X1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 267/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Hoàng Xuân Đ2 – Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X1 có ý kiến cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa đơn vị thiết kế, đơn vị thi công là Công ty TNHH tư vấn thiết kế Lê Hưng, Công ty TNHH xây lắp điện Kim Ngân Phát và chị Ngô Thị Cẩm H2 – thành viên hộ gia đình ông Ngô Văn L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm. Và công văn số 209/CNVPĐKĐĐ ngày 29/6/2000 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện C với công văn số 270/BQLDAGT ngày 24/6/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông có sự mâu thuẫn, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ là thiếu sót. Đồng thời, theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các thửa đất của các nguyên đơn hết thời hạn sử dụng và thửa đất số 58, 59 do bà Bùi Thị T4 đứng tên, không thuộc quyền sử dụng của bà Ngô Thị Y. Vì thế, căn cứ Điều 67 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 6, 13, 95, 170, 188 Luật Đất đai năm 2013 thì các nguyên đơn không có quyền khởi kiện. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

- Các nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến cho rằng: Nội dung các công văn của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông chỉ xác định đất có thuộc diện qui hoạch hoặc không qui hoạch. Thực tế đất không bị Nhà nước thu hồi, vẫn còn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các nguyên đơn, nên các nguyên đơn có quyền khởi kiện. Đồng thời, theo qui định của pháp luật thì người đang sử dụng đất hợp pháp có thể là người đang thuê đất, nhận khoán đất... không nhất thiết là chủ sử dụng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới có quyền khởi kiện. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH X1 là không có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 310/XN-ĐKKD và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên ngày 26/3/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tiền Giang thì Công ty TNHH X thay đổi thành Công ty TNHH X1, người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Ngọc T3 – Giám đốc

(BL: 409, 410). Do đó, căn cứ Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Công ty TNHH X1 là bị đơn, nên đơn kháng cáo của Công ty TNHH X1 là hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, nhận thấy:

[2.1] Về tố tụng: Nhận thấy, Công ty TNHH tư vấn thiết kế Lê Hưng (đơn vị thiết kế), Công ty TNHH xây lắp điện Kim Ngân Phát (đơn vị thi công) là đơn vị thực hiện việc thiết kế và thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư là Công ty TNHH X1 (chủ đầu tư). Xét giữa chủ đầu tư với đơn vị thiết kế, đơn vị thi công không có tranh chấp và việc giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa họ tham gia tố tụng là có căn cứ.

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, thửa đất số 40, tờ bản đồ 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018 QSDĐ/TH ngày 24/6/1997 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C cấp cho hộ Ngô Văn L. Thế nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chị Ngô Thị Cẩm H2 - thành viên hộ ông L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên xét thấy, sau khi khởi kiện, ông L đã lập thủ tục chuyển nhượng thửa đất cho anh Ngô Quốc Đ3 và anh Đ3 đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/5/2020 (BL: 222, 223), nên quyết định của bản án sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của chị H2.

- Đối với thửa đất số 58, 59, tờ bản đồ số 01, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00035 QSDĐ/TH 24/6/1997 của UBND huyện C cấp cho cụ Bùi Thị T4 (BL: 19, 20). Cụ Trọng chết ngày 01/01/2009, sau khi cụ T4 chết các đồng thừa kế của cụ T4 lập văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho bà Ngô Thị Y (BL: 161 – 161b). Xét bà Y là người trực tiếp quản lý sử dụng đất, được thừa kế hợp pháp và ngày 08/7/2020 đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, căn cứ Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, bà Y có quyền khởi kiện yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm.

- Xét thấy, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các nguyên đơn thì thời hạn quyền sử dụng đất đã hết. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, công nhận, nhận chuyển quyền sử dụng đất, khi hết thời hạn sử dụng đất thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 126 và Khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất”*. Do đó, các nguyên đơn có quyền khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là đúng pháp luật.

- Nhận thấy, nội dung công văn số 209/CNVPĐKĐĐ ngày 29/6/2000 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện C với Công văn số 270/BQLDAGT ngày 24/6/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông có sự mâu thuẫn về việc xác định qui hoạch đường Lộ Dây Thép. Xét thấy, cho dù một phần diện tích các thửa đất của nguyên đơn có hoặc

không bị qui hoạch mở rộng đường Lộ Dây Thép thì Nhà nước vẫn chưa thu hồi, đất vẫn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các nguyên đơn. Do đó, việc điều tra làm rõ sự mâu thuẫn của các công văn nêu trên là không cần thiết, không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung tranh chấp.

Vì thế, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn cho rằng, các nguyên đơn không có quyền khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, điều tra không đầy đủ là không phù hợp, nên không chấp nhận.

[2.2] Về nội dung tranh chấp: Qua lời trình bày của các bên đương sự, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn X – Hiện đổi tên thành Công ty TNHH X1 đầu tư xây dựng đường điện trung thế 3 pha 22kv dọc theo bờ đê Lộ Kinh Năng, qua các thửa đất số 38, 39, 40, 58, 59, 60, 141 và 2047, tờ bản đồ số 01, tọa lạc ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang để phục vụ trại nuôi gà của Công ty. Các thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ ông Ngô Văn L, bà Ngô Thị Y, ông Ngô Văn S, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị Mai C2, bà Bùi Thị G1 và ông Nguyễn Ngọc T1. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/7/2019 ghi nhận: Đường dây tải điện trung thế qua các thửa đất tranh chấp có 06 trụ điện (loại trụ bê tông ly tâm dài 14m, nhánh đỡ dây dài 02m) được đặt trên các thửa đất số 38, 39, 40, 58, 59, 60, 141 và 2047, cách lề đường Lộ Dây Thép từ 2,1m - 3,8m (BL: 84, 87, 88).

Xét việc Công ty xây dựng các trụ điện trên các thửa đất và đường dây tải điện trên không gian thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các nguyên đơn. Do đó, Bản án sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, buộc Công ty có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời đường dây điện, trả lại quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, bị đơn Công ty TNHH X1 không bổ sung được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, xét ý kiến của các nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH X1; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 267/2010/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 105, 165, 166, 275 Bộ luật Dân sự; Điều 166, 188 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T1, ông Ngô Văn S, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị Mai C2, bà Ngô Thị Y, bà Bùi Thị G1, ông Ngô Văn L.

Buộc Công ty TNHH X1 phải tháo dỡ, di dời 06 trụ điện lấn chiếm mặt đất và đường dây tải điện lấn chiếm không gian trả lại quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn. Cụ thể như sau:

- Thừa đất số 38 của ông Nguyễn Ngọc T1: Trụ điện số 1 có vị trí cách mép nhựa đường Tây Kinh Năng 10,7 m, cách lề đường Lộ Dây Thép 2,5 m; đường dây tải điện dài 84,7 m (*tính từ mép đường lộ Tây Kinh Năng đến thừa đất số 60 của ông Ngô Văn S*).

- Thừa đất số 60 của ông Ngô Văn S: Trụ điện số 2 có vị trí cách lề đường Lộ Dây Thép 3,8 m; đường dây tải điện dài 55,5 m (*tính từ thừa đất số 38 của ông Nguyễn Ngọc T1 đến thừa đất số 2047 của ông Ngô Văn T*).

- Thừa đất số 2047 của ông Ngô Văn T: Trụ điện số 3 có vị trí cách lề đường Lộ Dây Thép 2,1 m; đường dây tải điện dài 4,5 m (*tính từ thừa đất số 60 của ông Ngô Văn S đến thừa đất số 39 của bà Ngô Thị Mai C2*).

- Thừa đất số 39 của bà Ngô Thị Mai C2: Đường dây tải điện dài 17,1 m nối liền trụ điện số 3 với trụ số 4 (*tính từ thừa đất số 2047 của ông Ngô Văn T đến thừa đất số 58, 59 của bà Ngô Thị Y*).

- Thừa đất số 58, 59 của bà Ngô Thị Y: Trụ điện số 4 có vị trí cách lề đường Lộ Dây Thép 2,3 m; trụ điện số 5 có vị trí cách lề đường Lộ Dây Thép 2,7 m; đường dây tải điện dài 92,1 m (*tính từ thừa đất số 39 của bà Ngô Thị Mai C2 đến thừa đất số 141 của bà Bùi Thị G1 - hiện là của ông Ngô Văn N*).

- Thừa đất số 141 của bà Bùi Thị G1 (hiện là của ông Ngô Văn N): Đường dây tải điện dài 17 m nối liền trụ điện số 5 với trụ số 6 (*tính từ thừa đất số 58, 59 của bà Ngô Thị Y đến thừa đất số 40 của hộ ông Ngô Văn L – hiện là của Ngô Quốc Đ3*).

- Thừa đất số 40 của hộ ông Ngô Văn L (hiện là của Ngô Quốc Đ3): Trụ điện số 6 có vị trí cách lề đường Lộ Dây Thép 2,4 m; đường dây tải điện dài 90,7 m (*tính từ thừa đất số 141 của bà Bùi Thị G1 đến ranh đất của Công ty TNHH X1*).

Có sơ đồ kèm theo bản án.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH X1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 600.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0003271 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Ngô Văn L, bà Ngô Thị Y, ông Ngô Văn S, ông Ngô Văn T, bà Bùi Thị G1, bà Ngô Thị Mai C2, ông Nguyễn Ngọc T1 số tiền 300.000 đồng dự phí theo biên lai thu số 0009711 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Tuyên án lúc 08 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn